

# KHÓ KHĂN TRONG VIỆC THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT NGOÀI LỚP HỌC CỦA HỌC VIÊN HÀN QUỐC TẠI KHOA VIỆT NAM HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV, ĐHQG-HCM

*Cù Thị Minh Ngọc<sup>1</sup>*

## **Tóm tắt**

Mục tiêu cuối cùng của đa số học viên học tiếng Việt tại khoa Việt Nam học là có thể sử dụng được tiếng Việt trong cuộc sống hàng ngày, đáp ứng các nhu cầu về công việc, giao tiếp của họ. Chính vì vậy, ngoài các vấn đề lý thuyết được giảng dạy tại lớp, cơ hội tự học và thực hành tiếng Việt là một điều kiện tiên quyết giúp học viên đạt được mục tiêu này cách nhanh chóng. Đối với nhiều học viên, lớp học là một môi trường thực hành Tiếng Việt thuận lợi. Tuy nhiên, đây chỉ là một môi trường giả lập, không thật. Chính vì vậy, cơ hội tự học thêm, tự trải nghiệm và thực hành tiếng Việt ngoài môi trường lớp học cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng tiếng Việt, xác định được năng lực thực sự của học viên. Trong môi trường bên ngoài này, họ gặp nhiều khó khăn hơn so với môi trường thuận lợi trong lớp với sự giúp đỡ tận tình của giáo viên. Bài nghiên cứu đi vào tìm hiểu những khó khăn khi tự học và thực hành tiếng Việt mà học viên người Hàn gặp phải ở bên ngoài lớp học dưới quy mô một cuộc điều tra nhỏ bằng bảng hỏi đối với hơn 100 đối tượng ngẫu nhiên là sinh viên, học viên Hàn Quốc đang học tiếng Việt tại khoa Việt Nam học. Thông qua nghiên cứu này, người viết mong muốn sẽ đưa ra một góc nhìn rộng hơn trong việc xây dựng một môi trường tự học và thực hành tiếng ngoài lớp học cho học viên nước ngoài, đồng thời cũng góp phần nâng cao ý thức của học viên về vai trò của việc tự học và thực hành tiếng ngoài lớp học.

**Từ khóa:** khó khăn, thực hành tiếng Việt, môi trường, ngoài lớp học

Thực hành chính là việc hiện thực hóa một sự kiện hoặc một tập hợp các sự kiện nào đó trong một thời gian nhất định từ những kinh nghiệm chuyên môn đặc thù. Khi học viên người Hàn học tiếng Việt tại lớp thì lớp học tiếng Việt chính là môi trường thực hành tiếng Việt

---

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

của họ, cũng là nơi các lý thuyết giảng dạy được giáo viên đem ra thực hiện thông qua các hoạt động thực hành tiếng và các ví dụ mô phỏng từ thực tế, mang tính giả lập; Tuy nhiên, dù sao thì đây cũng là môi trường thực hành chủ yếu mang tính giả lập, các tình huống trong lớp đa số là tình huống giả định và không thật. Ngoài môi trường trong lớp học, còn có một loại môi trường thực hành tiếng nữa là ở ngoài không gian lớp học, chẳng hạn như môi trường học đường ngoài lớp học, môi trường sinh hoạt gia đình, môi trường sinh hoạt xã hội (chợ, khu mua sắm, khu vui chơi, khách sạn, khu du lịch, quán ăn, công ty...). Môi trường này đóng một vai trò quan trọng vì trong đó bao gồm những tình huống giao tiếp thật, là nơi học viên sẽ thể hiện khả năng ứng dụng ngôn ngữ của mình, cũng là nơi đánh giá trình độ tiếng Việt thực sự của học viên.

Tìm hiểu môi trường thực hành tiếng Việt bên ngoài lớp học của học viên người Hàn Quốc cũng như những khó khăn của họ khi thực hành tiếng Việt ở môi trường này nhằm tìm ra một số giải pháp giúp họ có thêm cơ hội thực hành và phát triển các kỹ năng tiếng Việt đáp ứng nhu cầu thực tế, đồng thời giúp cho giáo viên tham khảo thêm để có những điều chỉnh trong phương pháp dạy cũng như nội dung chương trình dạy tiếng Việt tại khoa Việt Nam học trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh.

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi đã dùng phương pháp điều tra bảng hỏi. Với phạm vi của một bài nghiên cứu nhỏ, chúng tôi đã phát ra 100 phiếu cho 100 đối tượng ngẫu nhiên là học viên, sinh viên người Hàn Quốc tại khoa Việt Nam học với các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn đa dạng và thu về được 98 phiếu (đạt 98%) trong đó có 53 nam và 45 nữ, 44 sinh viên và 54 học viên vắng lai ở độ tuổi từ 18 đến ngoài 50. Bên cạnh đó chúng tôi cũng dùng phương pháp phỏng vấn sâu, tiếp cận một số đối tượng tiêu biểu nhất để điều tra sâu hơn về vấn đề.

## **1. Những khó khăn trong việc thực hành tiếng Việt bên ngoài lớp học của học viên người Hàn**

Theo kết quả điều tra thì đa số người Hàn có cơ hội nói tiếng Việt tại các khu trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng với nhân viên bán hàng (29,4%) nhưng chất lượng các cuộc nói chuyện

thường không cao, không sâu do các trao đổi chỉ liên quan đến vấn đề mua bán giá cả...), nói chuyện với sinh viên Việt Nam tại trường (23,1%), nói chuyện với hàng xóm người Việt (13,8%), nói chuyện bằng tiếng Việt với bạn cùng lớp người nước ngoài (10%), nói chuyện với chủ nhà trọ (8,8%), những trường hợp như nói chuyện với sếp, nhân viên, hay đồng nghiệp, đối tác người Việt, tài xế tại môi trường công sở (5,6%), bạn người Việt (3,8%), nói chuyện tiếng Việt với bạn người Hàn biết tiếng Việt (3,1%), người thân người Việt (2,5%) nằm ở tỷ lệ thấp.

Về các khó khăn khi tương tác với người Việt ở môi trường bên ngoài, trong số 164 câu trả lời thu được (câu hỏi có nhiều lựa chọn) từ 96 học viên thì có 35,4% lựa chọn là do người Việt nói nhanh và khó nghe, tiếng Việt bên ngoài khác với tiếng Việt trong lớp (trong lớp thì giáo viên nói rất rõ ràng, dễ nghe và giáo viên hiểu những gì họ nói còn người Việt bên ngoài thì phải rất khó khăn mới hiểu được những gì họ nói (!?!)). Ngoài ra, có 21,3% lựa chọn là do người Hàn không tự tin về năng lực tiếng Việt nên không dám nói, 18,3% lựa chọn là do mình không biết cách kết bạn thế nào, 6,7% lựa chọn là do mình sống ở khu vực không có nhiều người Việt Nam (khu sống tập trung của cộng đồng người Hàn như Phú Mỹ Hưng - Quận 7, Quận 2...), 7,3% lựa chọn cho rằng do người Việt có tính e dè nên khó chủ động kết bạn với họ, 4,3% nói rằng do họ không có thời gian thực hành tiếng Việt, chỉ có 3,6% cho rằng họ không gặp khó khăn gì trong việc tương tác với người Việt và trong số này chủ yếu là nam giới (tỉ lệ 5 nam, 1 nữ).

Nhìn chung, người Hàn khá thụ động khi ở môi trường bên ngoài, hơn nữa lối sinh hoạt co cụm (văn hoá cộng đồng) tại các khu của người Hàn cũng lấy đi cơ hội thực hành tiếng Việt và tương tác với người Việt của họ.

Trong việc tương tác với các kênh thông tin, giải trí tiếng Việt thì theo điều tra, có rất ít người Hàn đọc sách, báo tiếng Việt. Trong số 84 câu trả lời thu được thì có tới 81 người hầu như không đọc hoặc ít khi đọc (chiếm 96,5%), trong đó có 31 người ở trình độ sơ cấp (sách 1, 2), 41 người ở trình độ trung cấp (sách 3, 4) và 9 người ở trình độ tiếng Việt cao cấp. Các loại sách báo, tạp chí cũng rất giới hạn, thường là báo *Tuổi Trẻ*, báo *Thanh Niên* hay *Công An*. Ngoài ra, số người

thường xem hay nghe các chương trình tiếng Việt trên tivi cũng không cao (6%), chương trình tivi họ thường xem là kênh HTV, hay các chương trình phim truyền hình và ca nhạc.

Lý giải cho vấn đề này, nhiều người Hàn cho rằng tiếng Việt được sử dụng trên sách, báo hay các chương trình tivi quá cao cấp, quá khó đối với họ. Qua hiện tượng này cho thấy hai vấn đề: người Hàn thích đọc sách (văn hoá đọc sách Hàn Quốc, nhiều người Hàn thường mang sách bên mình) tuy nhiên lại khá nóng vội nên phải chăng họ “chùn bước”, không đủ kiên nhẫn để ngồi hàng giờ nghe-đọc những gì họ không hiểu rõ? Hiện nay đầu sách tiếng Việt phù hợp với trình độ tiếng Việt của người nước ngoài lại khá nghèo nàn, có chăng chỉ là những cuốn giáo trình dạy tiếng Việt khô khan. Chương trình truyền hình giải trí cho người nước ngoài hầu như không có. Trong khi đó, so sánh với lĩnh vực giáo dục tiếng Anh, chúng ta sẽ thấy rất nhiều đầu sách tiếng Anh đủ trình độ được bày bán ở khắp mọi nơi: sách truyện tranh tiếng Anh, truyện ngắn tiếng Anh đơn giản phù hợp với nhiều trình độ, từ điển tiếng Anh bằng hình..., các chương trình bằng tiếng Anh cũng khá phong phú: học tiếng Anh qua phim, qua bài hát... rất thú vị.

Ngoài ra, học tiếng Việt thiếu mục đích rõ ràng, cụ thể cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tương tác với môi trường bên ngoài của người Hàn.

Khi hỏi về mục đích học tiếng Việt của người Hàn, chúng tôi thu được 119 câu trả lời (câu hỏi nhiều lựa chọn) trong đó các lựa chọn như học để đi làm, để học đại học, để kinh doanh tổng cộng chỉ chiếm khoảng 36,1%, còn lại có 42% lựa chọn là để giao tiếp với người Việt, để biết thêm một ngôn ngữ nữa chiếm 10,9%, học vì thấy tiếng Việt thú vị chiếm 10%, học để lấy bằng chứ chưa rõ mục đích chiếm 0,8%.

Tóm lại, có thể nói người Hàn chủ yếu thực hành tiếng Việt với giáo viên và bạn học theo sự định hướng của giáo viên trong môi trường lớp học tiếng Việt và chưa thực sự tận dụng được các cơ hội để ứng dụng cũng như thực hành tiếng Việt ở môi trường bên ngoài.

## **2. Vai trò xuất đề tăng cơ hội và năng lực tương tác với môi trường tiếng Việt bên ngoài lớp học cho học viên người Hàn**

Là một giáo viên dạy tiếng Việt, chúng ta không chỉ dạy cho học viên những kiến thức về tiếng Việt mà còn phải giúp họ có thể ứng dụng được những kiến thức ấy trong cuộc sống thực tế. Bên cạnh việc tạo ra một môi trường thực hành tiếng Việt trong lớp học gần giống nhất với môi trường thực tế thì giáo viên cũng nên có những hướng dẫn, chuẩn bị giúp học viên người Hàn hòa đồng vào môi trường bên ngoài xã hội cũng như các phương pháp tự học thêm từ môi trường bên ngoài.

### ***Phương pháp học quan sát - tham gia thực tế***

Việc tăng cơ hội giao lưu với người Việt, quan sát hoạt động sinh hoạt của người Việt cũng là một mối quan tâm lớn của nhiều học viên người Hàn Quốc. Chính vì vậy, giáo viên có thể tạo cơ hội cho học viên được quan sát lối sống, sinh hoạt thực tế của người Việt thông qua các video clip, các buổi học quan sát các hoạt động văn hoá (các chương trình âm nhạc, nghệ thuật..., tham quan các bảo tàng văn hoá - lịch sử, các cuộc triển lãm, lễ hội...), các phương cách mưu sinh của người Việt (nghề truyền thống,...), đưa họ đến các gia đình người Việt dưới hình thức thăm hỏi, giúp đỡ từ thiện hay tạo cơ hội cho họ giao lưu với các đoàn thể, câu lạc bộ nào đó của người Việt (thể thao, học thuật, âm nhạc...). Ngoài ra, giáo viên có thể tổ chức các chương trình kết bạn giao lưu với người Việt Nam, chương trình homestay, cùng sống chung và trải nghiệm với người Việt.

Hiện nay, tại khoa Việt Nam học, chúng tôi đã tổ chức một số chương trình học tiếng Việt và tìm hiểu văn hoá Việt ngắn hạn cho một số học viên-sinh viên của các tổ chức, trường đại học quốc tế (lãnh sự quán Mỹ, đại học Nanyang của Singapore...) và mô hình này đã và đang được mở rộng phát triển.

### ***Câu lạc bộ “đôi bạn cùng tiến”***

Theo kết quả điều tra thì rất nhiều người Hàn có nhu cầu kết bạn với người Việt để học tiếng Việt hoặc học trao đổi tiếng Hàn-Việt, Anh-Việt nhưng do bản tính thụ động nên rất ít người tìm được bạn. Chính vì vậy, việc xây dựng một câu lạc bộ giúp đỡ nhau học tập có

thể là một giải pháp cho họ. Câu lạc bộ này sẽ là nơi tập hợp và giới thiệu những người bạn từ các khoa khác nhau trong trường để sinh viên có thể giúp đỡ lẫn nhau trong việc học. Trong thời gian du học tại Hàn Quốc, bản thân người viết đã từng được một người bạn Hàn Quốc trợ giúp trong việc học và thực hành tiếng Hàn thông qua câu lạc bộ “đôi bạn cùng tiến” tương tự. Sinh viên chỉ cần đến câu lạc bộ, đăng ký tìm một người bạn có thể giúp mình học một ngoại ngữ hay môn học nào đó; đồng thời cũng liệt kê khả năng cống hiến và giúp đỡ người khác của mình. Nhiệm vụ của câu lạc bộ là giới thiệu hai người bạn phù hợp với yêu cầu của họ với nhau. Sau đó, họ sẽ tự quyết định thời gian và phương pháp học.

### ***Không gian sinh hoạt “quốc tế”***

Việc xây dựng những ký túc xá sinh viên cho cả sinh viên bản xứ và sinh viên nước ngoài sống cùng nhau với không gian sinh hoạt chung đã và đang là một trong những mô hình được nhiều trường đại học trên thế giới áp dụng và tỏ ra có hiệu quả trong việc nâng cao khả năng ngoại ngữ của sinh viên. Tuy nhiên việc xây dựng mô hình này tại Việt Nam vẫn chưa thực hiện được do nhiều lý do khách quan. Thay vì xây dựng ký túc xá, việc tổ chức câu lạc bộ giao lưu văn hoá, câu lạc bộ tiếng Việt tại khoa cũng có thể là một lựa chọn thay thế tốt.

Khi được đặt câu hỏi: “*nếu tại khoa Việt Nam học mở một câu lạc bộ tiếng Việt cho học viên, sinh viên nước ngoài vào cuối tuần thì anh/chị có muốn tham gia không?*” thì 59,2% tỏ ý muốn tham gia, 23,5% người chưa biết, chỉ có 9,2% người không muốn tham gia và 3,1% có ý kiến khác.

Hiện nay, tại khoa Việt Nam học trường đại học KHXH&NV, ĐHQG TP Hồ Chí Minh, câu lạc bộ tiếng Việt và văn hoá Việt đã được đưa vào hoạt động. Tuy nhiên, do hạn chế về nhân lực, tài chính, không gian sinh hoạt nên cho đến nay câu lạc bộ chỉ mới đang chập chững ở những bước đầu tiên.

### ***Xây dựng thêm các đầu sách thú vị bằng tiếng Việt phù hợp với từng trình độ***

Người Hàn thích đọc sách, việc đọc sách thêm ngoài giờ học giúp ích rất nhiều trong việc nâng cao trình độ tiếng Việt. Tuy nhiên hiện

nay, đầu sách tiếng Việt vừa mang tính giải trí vừa mang tính giáo dục phù hợp với người nước ngoài hết sức khan hiếm. Là những nhà giáo dục tiếng Việt, chúng ta có thể biên tập thêm nhiều loại sách tiếng Việt thú vị như : truyện tranh, truyện ngắn nổi tiếng được biên tập lại cho phù hợp với trình độ của học viên, từ điển bằng hình... để giúp học viên có thêm những tài liệu tham khảo bổ ích ngoài giờ học.

### ***Xây dựng các chương trình media thú vị bằng tiếng Việt phù hợp với từng trình độ***

Ngoài những phương án trên, giáo viên nên thường xuyên động viên người học vượt qua tâm lý e dè để tham gia tích cực vào việc tương tác với người Việt cũng như các phương tiện thông tin tiếng Việt. Khuyến khích họ gặp gỡ, lắng nghe người Việt nói chuyện, bắt chước âm giọng tự nhiên của người Việt. Giáo viên có thể lấy một số mẫu gương người nước ngoài nói tiếng Việt tự nhiên nhờ thường xuyên nói chuyện với người Việt để minh chứng. Bên cạnh đó, giáo viên cũng nên tìm hiểu mục đích học tiếng Việt của từng người hoặc tư vấn, giúp họ xác định mục tiêu của khoá học tiếng Việt, tạo động lực cho học viên trong suốt quá trình học.

### **3. Kết luận**

Điều kiện lý tưởng nhất để việc học một ngôn ngữ có kết quả là được sống trong ngôn ngữ đó, hay được ở trong môi trường mà ngôn ngữ đó được sử dụng thường xuyên. Vì vậy, du học là cách tốt nhất để học ngoại ngữ. Khi được sống trong cộng đồng nói ngôn ngữ đó, con người được trải nghiệm những tình huống giao tiếp thật, đồng thời có nhiều cơ hội để thể hiện khả năng ứng dụng những gì mình đã được học. Khi đến Việt Nam, nhiều học viên, sinh viên Hàn Quốc đã được sống trong môi trường thực hành tiếng Việt hết sức thuận lợi nhưng không phải ai cũng có thể tận dụng được ưu điểm đó để phát triển năng lực tiếng Việt của mình. Nhìn chung, nhiều người Hàn vẫn còn khá thụ động hoặc chưa có ý thức tận dụng triệt để các cơ hội để thực hành tiếng Việt ở bên ngoài môi trường lớp học. Họ thường sinh hoạt một cách co cụm trong cộng đồng của mình (khu người Hàn ở Phú Mỹ Hưng - Quận 7, Quận 2 ...). Trong môi trường nước ngoài xa lạ, họ thường tìm đến nhau như tìm đến một chỗ dựa tinh thần, đồng thời

để bảo toàn những tập tính văn hóa quen thuộc khi họ còn sống ở quê hương. Vì vậy, việc khuyến khích cũng như tạo lập cơ hội thực hành tiếng Việt, tương tác với môi trường thật bên ngoài lớp học cho học viên người Hàn cần phải được chú ý phát triển hơn nữa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Anh

1. Dr Sharon Cox (2009), Learning And Teaching Guides – Case Studies For Active Learning, Birmingham City University.
2. Kim Jae Un (1991), The Koreans: their mind and behavior, Kyobo book center.
3. Penny Ur (2006), A course in language teaching: practice and theory, Cambridge University Press, UK
4. Zhang Xue-wei&Yan Ying-jun (2006), Culture Influences on English Language Teaching, China.

### B. Tiếng Hàn

5. 박영순 (1992), *한국어교육을 위한 한국문화론*, 한림출판사.
6. 연세대학교연어연구교육원한국어학당(2007), *한국어교수법의실제*, 연세대학교출판부.

(Bài đã đăng trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017)